CỤC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM
**CHI CỤC KIỂM LÂM VÙNG I**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 128/KLVI-QLR
V/v cấp dự báo cháy rừng

*Quảng Ninh, ngày 10 tháng 6 năm 2025*

Kính gửi: Chi cục Kiểm lâm các tỉnh: Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Lào Cai, Hà Giang, Bắc Giang, Quảng Ninh, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Yên Bái

## I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH THỜI TIẾT

Theo dự báo của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, dự báo thời tiết khu vực phía Bắc từ ngày 10/6/2025 - 16/6/2025, cụ thể như sau:

### 1. Nhiệt độ

- Các tỉnh phía Tây Bắc bộ có nhiệt độ trung bình:
  + Cao nhất: 33,2 $^0$C;
  + Thấp nhất: 12,9 $^0$C.
- Các tỉnh phía Đông Bắc bộ có nhiệt độ trung bình:
  + Cao nhất: 30,5 $^0$C;
  + Thấp nhất: 18,0 $^0$C.

### 2. Độ ẩm

Độ ẩm trung bình ở mức xấp xỉ trung bình nhiều năm cùng kỳ (từ 55,5% - 87,5%)

### 3. Mưa

Đa số các khu vực trong vùng đầu tuần có mưa, lượng mưa lớn hơn 5 mm, riêng khu vực huyện Bảo Yên (Lào Cai) ngày 10/6/2025 có mưa to, lượng mưa trên 50mm. Các ngày còn lại trong tuần các khu vực trong vùng không mưa.

## II. CẤP DỰ BÁO CHÁY RỪNG

Hầu hết các khu vực trong vùng, ngày đầu tuần cấp dự báo cháy rừng ở mức Cấp I đến Cấp II (*Cấp ít có khả năng xảy ra cháy rừng đến cấp có khả năng xảy ra cháy rừng);* giữa tuần đến cuối tuần cấp dự báo cháy rừng tăng dần lên Cấp III, Cấp IV *(Cấp cao dễ xảy ra cháy rừng đến cấp nguy hiểm, nguy cơ xảy ra cháy rừng cao).* Riêng khu vực huyện Bảo Yên và TP. Lào Cai (Lào Cai); Mường Tè (Lai Châu) ngày cuối tuần cấp dự báo cháy rừng tăng lên đến Cấp V (*Cấp cực kỳ nguy hiểm, nguy cơ xảy ra cháy rừng cao, dễ lan nhanh trên tất cả các loại rừng*). Cụ thể như sau:

| STT | TỈNH | KHU VỰC | TRẠNG THÁI RỪNG | Cấp dự báo cháy rừng từ ngày 10/6/2025 – 16/6/2025 | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Ngày 10 | Ngày 11 | Ngày 12 | Ngày 13 | Ngày 14 | Ngày 15 | Ngày 16 |
| 1 | Lai Châu | H. Mường Tè, H. Nậm Nhùn, H. Phong Thổ | | I | I | II | III | IV | IV | V |
| 2 | | H. Sìn Hồ | | I | I | I | II | II | II | III |
| 3 | | TP. Lai Châu | | I | I | I | II | II | II | II |
| 4 | | H. Than Uyên, H. Tân Uyên, H. Tam Đường | | I | I | II | II | III | IV | IV |
| 5 | Điện Biên | TX. Mường Lay, H. Mường Nhé, H. Nậm Pồ, H. Mường Chà | | I | I | II | II | III | III | IV |
| 6 | | H.Tuần Giáo, H.Tủa Chùa, H. Mường Ẳng | | I | I | I | II | II | III | III |
| 7 | | Pha Đin | | I | I | I | I | I | II | II |
| 8 | | TP. Điện Biên Phủ, H. Điện Biên, H. Điện Biên Đông | | I | I | I | II | III | III | IV |
| 9 | Sơn La | H. Quỳnh Nhai | | I | I | II | II | II | III | III |
| 10 | | TP. Sơn La | | I | I | I | II | II | II | II |
| 11 | | H. Sông Mã | | I | I | II | II | II | III | III |
| 12 | | H. Mai Sơn | | I | I | I | II | II | II | III |
| 13 | | H. Yên Châu | | I | I | II | II | II | III | III |
| 14 | | H. Bắc Yên | | I | I | I | II | II | II | III |
| 15 | | H. Phù Yên | | I | I | II | II | II | III | III |
| 16 | | H. Mộc Châu | | I | I | I | I | I | II | II |
| 17 | Lào Cai | TP. Lào Cai, H. Bảo Thắng, H. Văn Bàn | | I | I | II | III | IV | V | V |
| 18 | | H. Si Ma Cai, H.Mường Khương, H. Bắc Hà | | I | I | I | I | II | II | II |
| 19 | | TX. Sa Pa, H. Bát Xát | | I | I | I | I | I | I | I |
| 20 | | H. Bảo Yên | | I | I | II | II | III | IV | V |
| 21 | Hà Giang | TP. Hà Giang, H. Vị Xuyên | Nhóm trạng thái rừng III | I | II | II | III | III | III | III |
| 22 | | | Nhóm trạng thái rừng II | I | II | II | III | III | III | III |
| 23 | | | Nhóm trạng thái rừng I | I | II | II | III | III | III | III |
| 24 | | H. Hoàng Su Phì, H. Xín Mần | Nhóm trạng thái rừng III | I | I | I | II | II | II | II |
| 25 | | | Nhóm trạng thái rừng II | I | I | I | II | II | II | II |
| 26 | | | Nhóm trạng thái rừng I | I | I | I | II | II | II | II |
| 27 | | H. Bắc Mê, | Nhóm trạng thái rừng III | I | II | II | II | III | III | III |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 28 | | H. Yên Minh, H. Quản Bạ | Nhóm trạng thái rừng II | I | II | II | II | III | III | III |
| 29 | | | Nhóm trạng thái rừng I | I | II | II | II | III | III | III |
| 30 | | H. Bắc Quang, H. Quang Bình | Nhóm trạng thái rừng III | I | II | II | III | III | III | III |
| 31 | | | Nhóm trạng thái rừng II | I | II | II | II | III | III | III |
| 32 | | | Nhóm trạng thái rừng I | I | II | II | II | III | III | III |
| 33 | Quảng Ninh | TP. Móng Cái | | II | III | III | III | III | IV | IV |
| 34 | | H. Hải Hà, H. Đầm Hà | | I | I | II | III | III | III | IV |
| 35 | | H. Tiên Yên, H. Bình Liêu, H. Ba Chẽ | | I | II | II | III | III | III | IV |
| 36 | | H. Cô Tô | | I | I | II | II | II | III | III |
| 37 | | TP. Cẩm Phả, H. Vân Đồn | | I | I | II | III | III | III | IV |
| 38 | | TP. Hạ Long, TX. Quảng Yên | | II | II | III | III | III | III | IV |
| 39 | | TP. Uông Bí, TP. Đông Triều | | I | I | II | III | III | III | IV |
| 40 | Bắc Giang | H. Hiệp Hòa, H. Yên Thế, TX. Việt Yên, H. Tân Yên | | I | I | II | II | II | II | III |
| 41 | | H. Lục Ngạn | | I | II | II | II | III | III | III |
| 42 | | H. Sơn Động, H. Lục Nam | | I | I | II | II | III | III | III |
| 43 | | TP. Bắc Giang, H. Yên Dũng, H. Lạng Giang | | I | I | II | II | II | III | III |
| 44 | Bắc Kạn | H. Ba Bể | | I | I | I | I | I | II | II |
| 45 | | H. Ngân Sơn, H. Pác Nặm, H. Na Rì | | I | I | I | I | I | I | I |
| 46 | | TP. Bắc Kạn, H. Chợ Đồn, H. Bạch Thông, H. Chợ Mới | | I | I | I | I | I | I | II |
| 47 | Lạng Sơn | H. Văn Lãng, H. Tràng Định | | I | I | II | II | II | III | III |
| 48 | | TP. Lạng Sơn, H. Văn Quan, H. Cao Lộc | | I | I | II | II | III | III | III |
| 49 | | Mẫu Sơn | | I | I | I | I | II | II | II |
| 50 | | H. Bắc Sơn, H. Bình Gia | | I | II | II | II | III | III | III |
| 51 | | H. Hữu Lũng, H. Chi Lăng | | I | II | II | III | III | III | IV |
| 52 | | H. Lộc Bình, H. Đình Lập | | III | III | III | IV | IV | IV | IV |
| 53 | Yên Bái | Vùng I | | I | I | I | I | I | I | II |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 54 | | Vùng II | | I | I | II | II | II | II | II |
| 55 | | Vùng III | | I | I | II | II | II | II | II |
| 56 | | Vùng IV | | I | I | II | II | II | II | II |

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm (để báo cáo);
- Website Chi cục Kiểm lâm Vùng I;
- Lưu: VT, QLR (12b).

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CHI CỤC KIỂM LÂM VÙNG I
CỤC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM

**Nguyễn Văn Trang**